

MC-Floor Screed classic

Vữa láng nền gốc xi măng.

- TÍNH NĂNG SẢN PHẨM:**
- Sẵn sàng sử dụng - chỉ cần trộn với nước.
 - Độ co ngót thấp.
 - Có thể thi công với độ dày lớp từ 10 mm đến 60 mm cho mỗi lớp.
 - Có thể bơm bằng máy bơm vữa.
 - Có khả năng chịu tải nhanh.
 - Dễ dàng thi công bằng phương pháp thủ công, có thể thi công bằng bay.
 - Chống băng giá khi đã đông cứng hoàn toàn.
 - Chống băng giá-tan băng theo DIN CEN/TS 12390-9.
 - Độ cứng đạt tiêu chuẩn EN 13813-CT-C40-F6-A15-B1.5.

- LĨNH VỰC ỨNG DỤNG:**
- San phẳng sàn bê tông và nền xi măng không bằng phẳng.
 - San phẳng lớp nền tại các khu vực có độ dốc lớn, ví dụ như ram dốc.
 - Tạo lớp vữa láng nền ngăn cách và vữa hỗn hợp khu vực trong nhà và ngoài trời.

- HƯỚNG DẪN THI CÔNG:**
- Phải tắt hệ thống sưởi sàn 24 giờ trước khi thi công **MC-Floor Screed classic**. Tùy thuộc vào mục đích sử dụng và khu vực thi công **MC-Floor Screed classic**, phải tuân thủ các quy định kỹ thuật có liên quan, EN 13813.
 - Chuẩn bị bề mặt cho công tác láng nền và sửa chữa:** Đối với ứng dụng hỗn hợp, việc sử dụng chất kết dính chất lượng cao MC-Estribond MB là cần thiết để cải thiện độ bám dính. Khi chuẩn bị bề mặt, vui lòng quan sát thông tin trong bảng dữ liệu kỹ thuật liên quan của chất kết dính.
 - Chuẩn bị bề mặt cho lớp láng nền trên lớp ngăn cách:** Không cần chất kết dính khi thi công trên lớp ngăn cách. Bề mặt phải nhẵn, chịu lực và có độ dày lớp đồng đều.
 - Pha trộn sản phẩm:**
 - Đề pha trộn, đổ 3 - 3.5 lít nước sạch vào một thùng chứa sạch. Lưu ý rằng, giống như các sản phẩm gốc xi măng thông thường, tỉ lệ về nước có thể thay đổi nhỏ.
 - MC-Floor Screed classic** được thêm từ từ vào thùng chứa nước sạch đã được chuẩn bị sẵn và khuấy liên tục bằng máy khuấy tốc độ chậm (tối đa 400 vòng/phút). Có thể dùng máy khuấy có hai cánh khuấy quay ngược chiều, ví dụ như máy trộn beba B7, Collomix RGE 162 Duo, v.v. hoặc máy trộn cưỡng bức.
 - Khuấy trộn hỗn hợp vữa khoảng 2-3 phút cho đến khi đạt được hỗn hợp sệt, đồng nhất.
 - Không được khuấy và/hoặc sử dụng lại vật liệu đã đông cứng một phần.
 - Đối với lớp vữa mới thi công và xử lý, nếu đã đông cứng thì không được chạm lại hoặc chà xát.
 - Thi công:** **MC-Floor Screed classic** được thi công vào lớp liên kết mới trong một lớp duy nhất. **MC-Floor Screed classic** chỉ được xử lý ở nhiệt độ nền và nhiệt độ môi trường ít nhất là +5°C.
 - Bảo dưỡng:**
 - Trong thời gian bảo dưỡng, lớp láng nền **MC-Floor Screed classic** mới thi công phải được bảo vệ khỏi bất kỳ tác động nào (ví dụ: gió lùa, ánh nắng trực tiếp, biến động nhiệt độ khắc nghiệt, độ ẩm, giao thông sớm, v.v.)! Nếu vữa láng nền chưa được xử lý hoàn toàn tiếp xúc với hơi ẩm, ví dụ: mưa hoặc sương, bề mặt có thể bị biến màu nhẹ.
 - Đối với lớp vữa gia nhiệt, hãy bắt đầu quá trình gia nhiệt sau khi lớp vữa đã cứng hoàn toàn sau 28 ngày. Nhiệt độ dòng chảy được tăng thêm 5°C mỗi ngày cho đến khi đạt đến nhiệt độ tối đa. Sau ba ngày ở nhiệt độ dòng chảy tối đa, nhiệt độ lại giảm dần.



BE SURE. BUILD SURE.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

Đặc tính	Đơn vị	Thông số*	Ghi chú
Thời gian thi công	Phút	Khoảng 30	
Điều kiện thi công	°C	> 5 < 30	
Định mức tiêu thụ	kg/m ² /mm	Khoảng 2	
Tỷ trọng	g/cm ³	Khoảng 2.15	
Lượng nước pha trộn	lít	3 - 3.5	Bao 25 kg
Độ bền uốn:			
• 48 giờ	N/mm ²	Khoảng 4	
• 7 ngày		Khoảng 4.9	
• 28 ngày		Khoảng 6.8	
Cường độ nén:			
• 48 giờ	N/mm ²	Khoảng 25	Nhiệt độ thấp làm chậm quá trình đông rắn, nhiệt độ cao đẩy nhanh quá trình đông rắn
• 7 ngày		Khoảng 35	
• 28 ngày		45	
Có thể tiếp xúc sau	Giờ	Khoảng 24	
Độ co ngót	mm/m	< 0.6	
Độ dày lớp vữa	mm	≥ 10 ≤ 60	
Độ bền kéo	N/mm ²	1.5	B 1.5
Khả năng chống mài mòn theo thử nghiệm Böhme	cm ³ /50 cm ²	< 15	A 15
Khả năng chống lại muối làm tan băng		Không	

*Tất cả các giá trị kỹ thuật đều là kết quả phòng thí nghiệm được xác định ở nhiệt độ 21°C ±2°C và độ ẩm tương đối 50%.

THÔNG TIN SẢN PHẨM:

Dạng	Bột
Phân loại khả năng chống cháy	ovg. phân số < 1%
Màu sắc	Xám
Khả năng chống lại chu kỳ nhiệt	Có
Khả năng chống lại chu kỳ đóng băng/tan băng	Có
Đóng gói	Bao 25 kg (pallet: 40 x 25 kg)
Tiêu chuẩn	EN ISO 9001
Lưu trữ	Có thể bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát ít nhất 12 tháng trong điều kiện bao bì còn nguyên chưa mở.
Thải bỏ bao bì	Đảm bảo bao bì rỗng trước khi thải bỏ để bảo vệ môi trường.

Lời khuyên về an toàn: Xin lưu ý thông tin an toàn và lời khuyên được đưa ra trên nhãn bao bì và bảng dữ liệu an toàn. GISCODE: ZP1

Lưu ý: Thông tin trong tài liệu này dựa trên kinh nghiệm của chúng tôi và chính xác theo những gì chúng tôi biết. Tuy nhiên, không có sự ràng buộc. Có thể điều chỉnh cho phù hợp với các yêu cầu riêng biệt, ứng dụng cụ thể và đặc biệt là phù hợp với quy định địa phương. Dữ liệu của chúng tôi sử dụng các quy tắc kỹ thuật đã được chấp nhận, phải được tuân thủ trong quá trình áp dụng. Chúng tôi chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu này trong phạm vi tiêu chuẩn công bố và áp dụng vào điều kiện bán hàng-chuyển giao-và-cung cấp dịch vụ của chúng tôi. Các khuyến nghị của nhân viên khác với dữ liệu trong bảng thông tin của chúng tôi chỉ có giá trị ràng buộc nếu được đưa ra dưới dạng văn bản. Phải đảm bảo luôn tuân thủ các quy tắc kỹ thuật được chấp nhận nói chung.

Phiên bản phát hành: **V2.14.03.2026**. Một số thay đổi kỹ thuật đã được thực hiện đối với bản in này. Các phiên bản cũ hơn đã bị vô hiệu và không được sử dụng nữa.